TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 30/8/2022
V/v: "Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN YÊN, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lâm

Các Hội thẩm nhân dân:1. Ông Nguyễn Văn Tấn

2. Bà Trần Thị Bích Huề

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiếu, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, Tòa án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2022/TLST-HNGĐ, ngày 04 tháng 4 năm 2022 về việc: "*Ly hôn, tranh chấp về việc nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2022/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số: 41/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 10 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hạng Thị C, sinh năm 1987. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái

2. Bị đơn: Anh Sùng A C1, sinh năm 1990. Vắng mặt

Trú tại: Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 04-4-2022, bản tự khai, các tài liệu trong hồ sơ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt nguyên đơn chị Hạng Thị C trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạng Thị C và anh Sùng A C1 tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 9 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh C1 không quan tâm đến gia đình những mâu thuẫn đó chị C và anh C1 đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Từ tháng 01 năm 2020 đến nay chị C và anh C1 không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau. Nay chị C xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị Hạng Thị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Sùng A C1 .

Về nuôi con chung: Chị Hạng Thị C và anh Sùng A C1 có 02 con chung cháu Sùng A P, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2009 và cháu Sùng Văn T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2010, khi ly hôn chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được tiếp tục nuôi dưỡng hai cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, chị C không yêu cầu anh Sùng A C1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về chia tài sản chung và nợ chung: Chị Hạng Thị C và anh Sùng A C1 tự thỏa thuận phân chia tài sản chung, chị và anh C1 không nợ ai nên chị Chấu không đề nghị tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Sùng A C1 vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai trong hồ sơ vụ án và cũng không có văn bản trình bày ý kiến, yêu cầu gì. Tại phiên tòa anh Sùng A C1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được xem xét tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn anh Sùng A C1 hiện đang cư trú ở Thôn T, xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái.

Chị Hạng Thị C có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn anh Sùng A C1 đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228; điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạng Thị C và anh Sùng A C1 tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 9 năm 2020 tại Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 01 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn nhiều lần vợ chồng cãi nhau nguyên nhân do quan điểm sống bất đồng, tính cách không hợp nhau, anh C1 không quan tâm đến gia đình những mâu thuẫn đó chị C và anh C1 đã nhiều lần hòa giải nhưng không được. Từ tháng 01 năm 2020 đến nay chị C và anh C1 không sống cùng nhau nữa và không còn quan tâm đến nhau.

Nay chị Hạng Thị C xác định tình cảm vợ chồng đã hết. Chị C đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Sùng A C1. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và thông báo phiên hoà giải nhiều lần nhưng anh Sùng A C1 đều cố tình lẩn tránh và vắng mặt không có lý do, nên Tòa án không tiến hành hòa giải được. Từ đó có căn cứ cho rằng mâu thuẫn giữa chị C và anh C1 đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Nay chị C đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn anh Sùng A C1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình để chấp nhận yêu cầu của chị C xử cho chị Hạng Thị C được ly hôn anh Sùng A C1 là có cơ sở.

[3] *Về nuôi con chung:* Chị Hạng Thị C và anh Sùng A C1 có 02 con chung cháu Sùng A P, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2009 và cháu Sùng Văn T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2010. Hiện nay hai cháu đang sống cùng chị C cuộc sống ổn định, chị

C có thu nhập khoảng 6.000.000 đồng/01 tháng, có chỗ ở, còn anh Sùng A C1 thường xuyên vắng mặt tại địa phương, không quan tâm đến các con chung, chị C đề nghị Tòa án giải quyết giao cho chị được nuôi dưỡng cháu P và cháu T cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và chị C không yêu cầu anh C1 phải cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu P và cháu T đều có đơn đề nghị Tòa án giải quyết được chị C nuôi dưỡng.

Từ những căn cứ nêu trên xét thấy đề nghị của chị Hạng Thị C được nuôi dưỡng cháu Sùng A P và cháu Sùng Văn T là chính đáng phù hợp với nguyện vọng của các cháu do đó cần giao cháu P và cháu T cho chị C tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] *Về cấp dưỡng nuôi con chung*: Chị Hạng Thị C không yêu cầu anh Sùng A C1 phải cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về tài sản chung, nợ chung*: Chị Hạng Thị C không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về án phí*: Chị Hạng Thị C phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Anh Sùng A C1 không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hạng Thị C được ly hôn anh Sùng A C1

2. Về nuôi con chung: Giao cho chị Hạng Thị C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sùng A P, sinh ngày 09 tháng 3 năm 2009 và cháu Sùng Văn T, sinh ngày 22 tháng 9 năm 2010 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác.

Anh Sùng A C1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Sùng A C1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Hạng Thị C phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị C đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: AA/2021/0001428, ngày 04-4- 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Yên (xác nhận chị Cđã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm).

Án xử công khai sơ thẩm. Chị Hạng Thị C và anh Sùng A C1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu

thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7A và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án ND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Yên;
- Chi cục THADS huyện Văn Yên;
- Các đương sự;
- UBND xã L,
huyện Văn Yên, tỉnh Yên Bái;
- Lưu hồ sơ, TA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đình Lâm